

Số: 1917/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 10 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Quy chế phối hợp thực hiện chính sách
bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2006;

Thực hiện Công văn số 2091-CV/TU ngày 28/5/2014 của Tỉnh ủy Bình Phước về việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1244/TTr-SLĐTBXH ngày 05/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy chế phối hợp thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước của liên ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Công an tỉnh, Cục Thống kê, Liên đoàn Lao động tỉnh và Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh (kèm theo Quy chế phối hợp thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước ngày 01/8/2014).

Điều 2. Giao Thủ trưởng các cơ quan phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung phối hợp trong hệ thống của tổ chức mình quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phục vụ nhân dân.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Công an tỉnh, Cục Thống kê, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- BHXH VN;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng VX, KTTH;
- Lưu: VT(qđ083-14).



Nguyễn Huy Phong

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
LIÊN NGÀNH: LAO ĐỘNG -
TBXH - BẢO HIỂM XÃ HỘI -
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ - THUẾ -
CÔNG AN - THỐNG KÊ -
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VÀ
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 01 tháng 8 năm 2014

QUY CHẾ
Phối hợp thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội
trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006;

Căn cứ Chỉ thị số 09/2013/CT – UBND ngày 07/6/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc tăng cường quản lý Nhà nước về bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Thực hiện Công văn số 1792/UBND – VX ngày 11/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,

Để tăng cường phối hợp công tác quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Công an tỉnh, Cục Thống kê, Liên đoàn lao động tỉnh và Ban quản lý khu kinh tế thống nhất ký kết, ban hành "Quy chế phối hợp thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước" như sau,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nội dung, nguyên tắc, trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Công an tỉnh, Cục Thống kê, Liên đoàn lao động tỉnh và Ban quản lý Khu kinh tế trong việc thực hiện chính sách pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội tự nguyện (gọi chung là chính sách bảo hiểm xã hội) trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các đối tượng được quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Mục đích của việc phối hợp

1. Tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác phối hợp trong việc thực hiện chính sách pháp luật bảo hiểm xã hội góp phần thực hiện mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội.

Điều 4. Quy định về ngôn ngữ, chữ viết dùng trong quá trình phối hợp thực hiện Luật bảo hiểm xã hội

1. Ngôn ngữ, chữ viết dùng trong quá trình quản lý người nước ngoài làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Phước là ngôn ngữ Việt Nam.

2. Từ viết tắt:

- Bảo hiểm xã hội: BHXH;
- Bảo hiểm tự nguyện: BHTNg;
- Bảo hiểm thất nghiệp: BHTN.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Các hoạt động phối hợp giữa các sở, ngành trong việc thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo nguyên tắc tuân thủ các quy định pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan. Đồng thời, phải đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và sự quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác phối hợp thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh trong phạm vi trách nhiệm quy định, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo, thiếu sót trong việc thực hiện. Đồng thời, đảm bảo đúng quy định về chuyên môn, yêu cầu chất lượng và đề cao trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình phối hợp.

Điều 6. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập các đoàn công tác liên ngành.
5. Các hình thức khác.

Chương III

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH CHỨC NĂNG

Điều 7. Phối hợp trong việc quán triệt, tuyên truyền các nội dung chính của Luật bảo hiểm xã hội và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về BHXH, BHTNg, BHTN đến các cơ quan, tổ chức sử dụng lao động, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Tư pháp, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Bình Phước tổ chức triển khai, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội đến người sử dụng lao động, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp Đài phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Bình Phước và các cơ quan truyền thông khác đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chính sách bảo hiểm xã hội đến các đơn vị sử dụng lao động, người lao động và đông đảo người dân trên địa bàn tỉnh; phổ biến sâu rộng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người tham gia bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện trong khu vực phi chính thức; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục an sinh xã hội phục vụ người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3. Liên đoàn lao động tỉnh phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo hiểm xã hội trong hệ thống Công đoàn và trong công chức, viên chức, công nhân, người lao động.

4. Chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày tổ chức triển khai thực hiện, cơ quan chủ trì phải gửi kế hoạch, các tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, tham gia phối hợp. Cơ quan tham gia phối hợp phải trả lời bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp và các tài liệu kèm theo đến cơ quan chủ trì theo thời hạn yêu cầu của cơ quan chủ trì.

Điều 8. Phối hợp trong việc hướng dẫn, thực hiện nghiệp vụ chính sách bảo hiểm xã hội

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Ban quản lý khu kinh tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ thuộc lĩnh vực ngành, người sử dụng lao động, cán bộ làm công tác nhân sự - tiền lương và ủy viên Ban chấp hành Công đoàn trong doanh nghiệp về các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách mới bảo hiểm xã hội.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp cùng Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Liên đoàn lao động tỉnh, Ban quản lý khu kinh tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ trình tự thủ tục đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội cho các tổ chức, cá nhân theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các quy định của pháp luật.

3. Chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cơ quan chủ trì phải gửi kế hoạch, các tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, tham gia phối hợp. Cơ quan tham gia phối hợp phải trả lời bằng văn bản và các tài liệu kèm theo đến cơ quan chủ trì theo thời hạn yêu cầu của cơ quan chủ trì.

Điều 9. Phối hợp trong việc thống kê, quản lý và mở rộng đối tượng BHXH, BHTNg, BHTN

1. Hàng quý, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cùng Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế, Cục Thống kê, Cục Thuế rà soát, nắm bắt số lượng doanh nghiệp, tình hình hoạt động và số lao động thuộc diện đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN để quản lý, theo dõi và lập kế hoạch tổ chức thu hoặc yêu cầu người sử dụng lao động và người lao động tham gia theo quy định.

2. Hàng năm, Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch chỉ tiêu thu BHXH và chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, nhất là đối tượng tham gia BHTNg trong kế hoạch chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu hoặc có đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc của Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thống kê chủ trì, phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức điều tra, thống kê đối tượng thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc để phục vụ cho công tác quản lý.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc cơ quan tham gia phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu hoặc trả lời bằng văn bản đến cơ quan chủ trì đề nghị phối hợp theo nguồn thông tin, số liệu quản lý.

Đối với những trường hợp đột xuất hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chủ trì phải gửi công văn trao đổi bằng văn bản đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, phối hợp ngay.

5. Trường hợp cần thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, các cơ quan phối hợp từ chối cung cấp thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 10. Phối hợp trong việc thực hiện giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh là cơ quan tổ chức thực hiện các chế độ BHXH, BHTNg, BHTN cho các đối tượng quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội và của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Đối với những vụ việc có tính chất phức tạp, vượt quá thẩm quyền giải quyết thì tổ chức cuộc họp liên ngành hoặc thành lập đoàn công tác liên ngành tiến hành xác minh, làm rõ nội dung để thống nhất giải quyết.

Chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tổ chức họp hoặc trước khi thành lập đoàn công tác liên ngành, cơ quan chủ trì phải gửi giấy mời, các tài liệu liên quan khác đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, lên kế hoạch tham gia.

Đối với trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản, cơ quan chủ trì phải nêu rõ thời gian đề nghị cơ quan phối hợp trả lời và phải gửi văn bản trao đổi ý kiến, kèm theo các tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp chậm nhất trước 02 ngày làm việc trước khi đến hạn trả lời.

Điều 11. Phối hợp trong công tác giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh

1. Liên đoàn lao động tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan có liên quan thường xuyên tổ chức các đợt giám sát tình hình triển khai và thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội trong chương trình chương trình công tác năm.

2. Chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tổ chức thành lập đoàn giám sát hoặc tổ chức hoạt động giám sát, cơ quan chủ trì phải gửi giấy mời và các tài liệu liên quan khác đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, tham gia phối hợp.

3. Đối với những trường hợp đột xuất theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc của lãnh đạo các ngành, cơ quan chủ trì phải gửi công văn trao đổi ý kiến và các tài liệu liên quan khác đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, phối hợp ngay.

Điều 12. Phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc hồ sơ vướng mắc về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội

1. Đơn khiếu nại, tố cáo hoặc hồ sơ vướng mắc về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội được gửi đến cơ quan nào, cơ quan đó có trách nhiệm giải quyết hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; văn bản giải quyết, trả lời đồng thời được gửi cho cơ quan phối hợp đã chuyển đơn được biết. Trường hợp cần tham khảo ý kiến của cơ quan phối hợp trước khi trả lời người khiếu nại, tố cáo thì cơ quan chủ trì trả lời có văn bản trao đổi hoặc gửi dự thảo văn bản trả lời để được góp ý trực tiếp.

2. Đối với những vụ việc có tính chất phức tạp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tổ chức cuộc họp liên ngành hoặc thành lập đoàn công tác liên ngành tiến hành xác minh, làm rõ những nội dung khiếu nại, tố cáo và thống nhất biện pháp giải quyết với cơ quan phối hợp có liên quan.

Chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tổ chức họp hoặc trước khi thành lập đoàn công tác liên ngành, cơ quan chủ trì phải gửi giấy mời, các tài liệu liên quan khác đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, lên kế hoạch tham gia.

Đối với trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản, cơ quan chủ trì phải nêu rõ thời gian đề nghị cơ quan phối hợp trả lời và phải gửi văn bản trao đổi ý kiến, kèm theo các tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp chậm nhất trước 02 ngày làm việc trước khi đến hạn trả lời.

Đối với những trường hợp đột xuất hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của lãnh đạo các ngành, cơ quan chủ trì phải trực tiếp gửi văn bản trao đổi ý kiến và các tài liệu liên quan khác đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu và trả lời ngay trong ngày làm việc.

Điều 13. Kiểm tra, thanh tra, đấu tranh phòng ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật bảo hiểm xã hội

1. Mỗi năm ít nhất một lần, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thuế,

Ban Quản lý Khu Kinh tế (đối với các doanh nghiệp nằm trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu) tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ việc thực hiện chính sách pháp luật bảo hiểm xã hội tại các đơn vị sử dụng lao động trong chương trình công tác hàng năm hoặc tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất theo kiến nghị của cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế (đối với các doanh nghiệp nằm trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu) kiểm tra, điều tra làm rõ và xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi giả mạo hồ sơ trục lợi các chính sách bảo hiểm xã hội. Đặc biệt việc cấp, làm giả, mua bán Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau.

3. Chậm nhất 15 ngày làm việc trước khi tổ chức thành lập đoàn công tác liên ngành, cơ quan chủ trì phải gửi văn bản triệu tập và các tài liệu liên quan khác đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, lên kế hoạch tham gia. Cơ quan phối hợp phải gửi danh sách thành viên tham gia đoàn, kèm theo các tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày có yêu cầu của cơ quan chủ trì.

Đối với những trường hợp đột xuất, theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của lãnh đạo các ngành, cơ quan chủ trì phải gửi văn bản trao đổi ý kiến và các tài liệu liên quan khác đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, phối hợp thực hiện.

Điều 14. Phối hợp trong việc xây dựng báo cáo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Cục Thống kê, Ban quản lý khu kinh tế hoặc một số sở, ngành khác có liên quan thành lập Tổ công tác xây dựng báo cáo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

Tổ công tác được thành lập ngay sau khi có yêu cầu báo cáo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm chuẩn bị các nội dung báo cáo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, như sau:

a. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì trong việc tổng hợp, xây dựng dự thảo nội dung báo cáo chung về tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội;

b. Bảo hiểm xã hội tỉnh chuẩn bị các nội dung về quản lý thu, chi các chế độ bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cơ quan chủ trì phối hợp.

c. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế, Công an tỉnh, Cục Thống kê, Cục Thuế, Liên đoàn lao động tỉnh và các sở, ngành khác có liên quan chuẩn bị nội dung báo cáo về số liệu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và tình

hình cán bộ, công nhân viên chức, người lao động thuộc phạm vi thẩm quyền theo dõi, quản lý.

d. Tùy theo tính chất, yêu cầu nội dung báo cáo cơ quan chủ trì gửi văn bản đến các cơ quan có liên quan đề nghị phối hợp cung cấp thông tin.

3. Trên cơ sở những nội dung chuẩn bị báo cáo, tổ công tác giúp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì xây dựng dự thảo báo cáo theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

Trước khi trình Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chủ trì phải gửi dự thảo báo cáo để lấy ý kiến của các cơ quan tham gia phối hợp. Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo báo cáo, các cơ quan phối hợp phải gửi văn bản góp ý về cơ quan chủ trì để tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo báo cáo. Nếu cơ quan phối hợp không gửi văn bản góp ý coi như đồng ý với dự thảo báo cáo của cơ quan chủ trì.

4. Số liệu thống kê trong công tác phối hợp thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội để xây dựng báo cáo lấy mốc thời gian như sau:

a. Báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm:

- Từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 của năm báo cáo đối với báo cáo 6 tháng, thời hạn báo cáo vào cuối tháng 7 hàng năm.

- Từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo đối với báo cáo năm, thời hạn báo cáo chậm nhất vào tuần lễ thứ tư của tháng 01 năm sau.

b. Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề:

Thời gian lấy số liệu được xác định theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

5. Trường hợp quá thời hạn báo cáo mà các cơ quan phối hợp chưa có báo cáo thì cơ quan chủ trì gửi văn bản đến Thủ trưởng các cơ quan phối hợp để chỉ đạo các đơn vị chuyên môn chuẩn bị và tham gia phối hợp thực hiện.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15: Trách nhiệm của các cơ quan phối hợp

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội là cơ quan đầu mối thực hiện quy chế này. Thủ trưởng các cơ quan phối hợp có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này.

Thủ trưởng cơ quan phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, bộ phận chuyên môn và phân công công chức, viên chức thực hiện có hiệu quả những nội dung công tác phối hợp quy định tại Quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia phối hợp

1. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch công tác phối hợp của cơ quan chủ trì và báo cáo lãnh đạo cơ quan mình về kết quả phối hợp theo quy định.

2. Tham gia góp ý, chủ động đề xuất các biện pháp thực hiện trong quá trình tham gia phối hợp.

3. Cập nhật thông tin, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và phải chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan khi không hoàn thành nhiệm vụ phối hợp liên ngành.

Điều 17. Kinh phí thực hiện hoạt động phối hợp

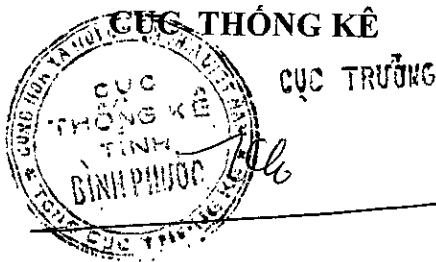
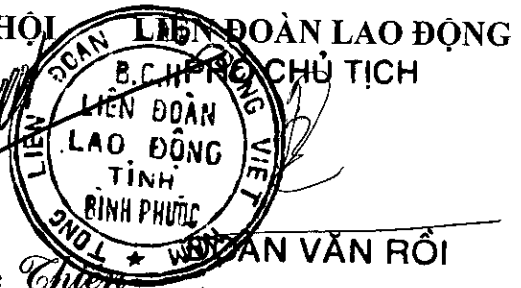
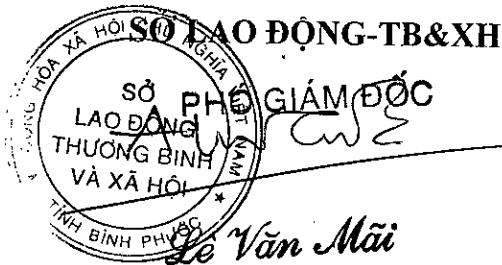
1. Kinh phí thực hiện cho công tác phối hợp được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Hàng năm các đơn vị dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định và cấp phát thực hiện cho công tác phối hợp.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được các cơ quan phối hợp thống nhất ký kết, thực hiện và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan phối hợp phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp sửa đổi, bổ sung và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định để thống nhất thực hiện ./.



BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

PHÓ TRƯỞNG BAN

